TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 782/2025/DS–ST
Ngày: 11 - 9 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý.

2. Ông Nguyễn Văn Soan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1395/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024, về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 796/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1868/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V, địa chỉ trụ sở: Số H đường L, phường G (Phường L, quận Đ cũ), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tô Thị Thu T. Địa chỉ: Tầng A, số I đường C, phường X (Phường D, Quận C cũ), Thành phố H (Theo Văn bản ủy quyền số: 608/2025/UQN-LCC ngày 10 tháng 3 năm 2025). (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số A Đường số C, phường A (Phường F, quận G cũ), Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do bà Tô Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền trình bày tại Bản tự khai ngày 24/4/2025:

Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V1) có ký với bà Nguyễn Thị Huỳnh A các Hợp đồng tín dụng vay vốn như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ ký ngày 21/01/2022, giải ngân ngày

24/01/2022 (LD2202401050) tại V1 cụ thể như sau: Số tiền vay: 150.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống (Mua đồ gia dụng); Thời hạn cho vay: 36 tháng; Lãi suất: Lãi suất cho vay là 22%/năm được cố định kể từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian cho vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm.

Lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng (=) Mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay cộng (+) biên độ điều chỉnh tối đa là 14%.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã thanh toán số tiền nợ gốc là: 51.213.482 đồng. Dư nợ tạm tính đến hết ngày 11/9/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 98.786.518 đồng; Nợ lãi: 117.657.100 đồng; Tổng cộng: 216.443.619 đồng. Bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/5/2023 đối với V1 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ ký ngày 13/4/2022, giải ngân ngày 13/4/2022 (LD2210300935) tại V1, cụ thể như sau: Số tiền vay: 150.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống (Mua đồ gia dụng); Thời hạn cho vay: 36 tháng; Lãi suất: Lãi suất cho vay là 22%/năm được cố định kể từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian cho vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chinh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm;

Lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng (=) Mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay cộng (+) biên độ điều chỉnh tối đa là 14%.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã thanh toán số tiền nợ gốc là: 39.461.117 đồng. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 11/9/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc là: 110.538.883 đồng; Nợ lãi: 117.583.470 đồng. Tổng cộng: 228.122.353 đồng. Bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/5/2023 đối với V1 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ ký ngày 16/04/2022, giải ngân ngày 16/04/2022 (LD2210600516) tại V1, cụ thể như sau: Số tiền vay: 150.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống (Mua đồ gia dụng); Thời hạn cho vay: 36 tháng; Lãi suất: Lãi suất cho vay là 22%/năm được cố định kể từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian cho vay thực tế từ

ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gân nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm.

Lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng (=) Mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay cộng (+) biên độ điều chỉnh tối đa là 14%.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã thanh toán số tiền nợ gốc là: 39.291.312 đồng. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 11/9/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 110.708.688 đồng; Nợ lãi: 122.872.459 đồng. Tổng cộng: 233.581.147 đồng. Bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/5/2023 đối với V1 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

4. Hợp đồng cho vay số LD2308600947 ký ngày 27/3/2023, giải ngân ngày 27/3/2023: Số tiền vay: 48.000.000 đồng; Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V1 giải ngân vốn vay cho Khách hàng đến ngày 15/03/2026; Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 32 %/năm, lãi suất cho vay trong hạn được cố định đến 01/7/2023, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã thanh toán số tiền nợ gốc là: 1.272.460 đồng. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 11/9/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 46.727.540 đồng; Nợ lãi: 53.552.559 đồng. Tổng cộng: 100.280.099 đồng. Bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/5/2023 đối với V1 và phải chịu lãi suất nợ quá hạn phát sinh.

Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho bà Nguyễn Thị Huỳnh A trả nợ nhưng bà Huỳnh A vẫn cố tình không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do bên vay không còn khả năng thanh toán nợ nên V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với các Hợp đồng tín dụng trên, đồng thời tiến hành khởi kiện đương sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để thu hồi nợ.

Do bà Nguyễn Thị Huỳnh A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến ngày 11/9/2025 là: 778.427.217 (Bảy trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm mười bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 366.761.629 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi mốt ngàn sáu trăm hai mươi chín) đồng, nợ lãi là: 411.665.588 (Bốn trăm mười một triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi tám) đồng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu bà Huỳnh A phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Tô Thị Thu T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 11/9/2025 số tiền nợ gốc và

nợ lãi tnêu trên. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, kể từ ngày 12/9/2025 yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh A mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Huỳnh A vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các qui định tại Điều 70, Điều 71; bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự xuất trình và do Tòa án thu thập được: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V; án phí sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện bà Nguyễn Thị Huỳnh A về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh còn thiếu cho Ngân hàng TMCP V. Đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại: Số A Đường số C, phường A (Phường F, quận G cũ), Thành phố H, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố H.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị Huỳnh A vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do bà Nguyễn Thị Huỳnh A không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bà Nguyễn Thị Huỳnh A, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ các 03 Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ1: LN2201195121525 ngày 24/01/2022 (LD2202401050), LN2204145571575 ký ngày 16/4/2022 (LD2210600516), LN2204145571575 ký ngày 13/4/2022 (LD2210600516), LN2204125550077 ký ngày 13/4/2022 (LD2210300935) và Hợp đồng cho vay số VOCL2308600089 ký ngày 27/3/2023 (LD2308600947) và Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng các ngày 24/01/2022, ngày 16/4/2022, ngày 13/4/2022, ngày 27/3/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Huỳnh A vay, không tài sản bảo đảm.

Căn cứ vào sao kê quá trình sử dụng của bà Nguyễn Thị Huỳnh A do Ngân hàng cung cấp ngày 11/9/2025 thể hiện: Bà Nguyễn Thị Huỳnh A thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc theo các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay: Ngày 24/01/2022 số tiền là 51.213.482 đồng; Ngày 13/4/2022 số tiền là 39.461.117 đồng; Ngày 16/4/2022 số tiền là 39.291.312 đồng; Ngày 27/3/2023 số tiền là 1.272.460 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Huỳnh A vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng kể từ ngày 10/5/2023. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần làm việc và nhắc nhở yêu cầu bà Huỳnh A thanh toán nợ nhưng đến nay bà Huỳnh A vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng nên ngày 25/9/2024 Ngân hàng đã có Thông báo chuyển nợ quá hạn và khởi kiện số: 674/2024/XLN-KHCN chuyển toàn bộ khoản nợ của bà Nguyễn Thị Huỳnh A sang nợ quá hạn từ ngày 11/05/2023 và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, đến nay bà Huỳnh A vẫn không thanh toán thêm khoản nào nữa nên ngày 30/9/2024, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh A thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 11/9/2025 tổng số tiền là: 778.427.217 (Bảy trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm mười bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 366.761.629 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi mốt ngàn sáu trăm hai mươi chín) đồng, nợ lãi là: 411.665.588 (Bốn trăm mười một triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi tám) đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay và Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng nêu trên từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Xét thấy, trong các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay ngày 24/01/2022, ngày 16/4/2022, ngày 13/4/2022, ngày 27/3/2023 và Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng các ngày tương ứng trên thì hai bên thỏa thuận vay dưới hình thức trả nợ từng lần, thời hạn cho vay tương ứng từng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay là 36 tháng và Hợp đồng cho vay số VOCL2308600089 ký ngày 27/3/2023 (LD2308600947) thời hạn cho vay tính từ ngày tiếp theo của ngày V1 giải ngân vốn vay cho Khách hàng đến ngày 15/03/2026. Kỳ hạn cuối cùng của các Giấy đăng ký

kiêm hợp đồng cho vay và Hợp đồng cho vay nêu trên chưa đến hạn nhưng ngày 30/9/2024 Ngân hàng đã khởi kiện bà Nguyễn Thị Huỳnh A yêu cầu thanh toán nợ. Căn cứ thỏa thuận về việc trả nợ gốc, lãi của các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay và xác nhận của Ngân hàng nêu trên có nêu rõ: Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn số tiền thanh toán, lãi cho V1 trong vòng 10 ngày kể từ ngày sao kê ("Ngày thanh toán"). Trường hợp tới ngày thanh toán, khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán/lãi cho Ngân hàng thì số tiền thanh toán/lãi sẽ bị chuyển quá hạn và chịu lãi chậm trả.

Căn cứ Điều 4 và Điều 6 tại Phần B - Bản Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần và/hoặc vay hạn mức (Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại V1) của B (Áp dụng kể từ ngày 15/11/2022) quy định về việc trả nợ gốc, lãi tiền vay, các trường hợp nợ quá hạn, chuyển nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi thì Ngân hàng được quyền chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc của khách hàng. Theo đó, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đã vay là đúng thỏa thuận. Xét việc bà Nguyễn Thị Huỳnh A không thanh toán tiền cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải trả số tiền gốc là: 366.761.629 (Ba trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi mốt ngàn sáu trăm hai mươi chín) đồng là có căn cứ. Mặt khác, xét về trách nhiệm trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản vay dưới hình thức tín dụng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh A có trách nhiệm trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về lãi suất: Các bên thỏa thuận trong các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ1: LN2201195121525 ngày 24/01/2022 (LD2202401050), LN2204145571575 ký ngày 16/4/2022 (LD2210600516), LN2204145571575 ký ngày 13/4/2022 (LD2210600516), LN2204125550077 ký ngày 13/4/2022 (LD2210300935) và Hợp đồng cho vay số VOCL2308600089 ký ngày 27/3/2023 (LD2308600947) và Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng các ngày 24/01/2022, ngày 16/4/2022, ngày 13/4/2022 và Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng tương ứng các ngày 24/01/2022, ngày 16/4/2022, ngày 13/4/2022 thì lãi suất cho vay trong hạn là: 22%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất và sau đó lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03tháng/lần. Đối với Hợp đồng cho vay số VOCL2308600089 ký ngày 27/3/2023 (LD2308600947) thì lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 32 %/năm, lãi suất cho vay trong hạn được cố định đến 01/7/2023, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03tháng/01 lần. Xét thấy, việc tính lãi theo chi tiết thỏa thuận tại các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay nêu trên và Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng B (Áp dụng kể từ ngày 15/11/2022) nêu trên do Ngân hàng cung cấp là đúng với thỏa thuận mà hai bên đã ký và phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ lãi tính đến ngày 11/9/2025 là: 411.665.588 (Bốn trăm mười một triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi tám) đồng và kể từ ngày 12/9/2025, bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải tiếp tục thanh toán toàn bộ lãi phát sinh theo các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay và Hợp đồng cho vay đã ký, Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng B (Áp dụng

kể từ ngày 15/11/2022) nêu trên đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải chịu tiền án phí là: 35.137.089 (Ba mươi lăm triệu một trăm ba mươi bảy ngàn không trăm tám mươi chín) đồng.

H lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 12.447.912 (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm mười hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0056719 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố H (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực G - Thành phố H).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh A có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 11/9/2025 là: 778.427.217 (Bảy trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm mười bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 366.761.629 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi mốt ngàn sáu trăm hai mươi chín) đồng, nợ lãi là: 411.665.588 (Bốn trăm mười một triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi tám) đồng. Trả một lần ngay khi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán,

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải chịu tiền án phí là: 35.137.089 (Ba mươi lăm triệu một trăm ba mươi bảy ngàn không trăm tám mươi chín) đồng.

- H lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 12.447.912 (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm mười hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0056719 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực G), Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Huỳnh A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Khu vực G - Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực G - Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mộng Tuyền